

UBND TỈNH NINH THUẬN
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3469/VPUB-KTTH

Ninh Thuận, ngày 15 tháng 9 năm 2020

V/v đơn đốc triển khai Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2016-2020

Kính gửi:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp nhận công văn số 3550/BGDĐT-KHTC ngày 11/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đơn đốc triển khai Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2016-2020 (gửi kèm),

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công để chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trên cơ sở đề nghị của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại công văn số 3550/BGDĐT-KHTC ngày 11/9/2020; khẩn trương tham mưu UBND tỉnh triển khai đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định./.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo đến Quý cơ quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu VT. ĐN

CHÁNH VĂN PHÒNG



Lê Huyền

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 3550 /BGDDĐT-KHTC

V/v đơn đốc triển khai Chương trình
mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng
dân tộc thiểu số, vùng khó khăn
giai đoạn 2016-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân các tỉnh ... (Danh sách kèm theo).....

Triển khai thực hiện Quyết định số 775/QĐ-TTg ngày 27 tháng 06 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2016-2020 (gọi tắt là *Chương trình*); Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và một số văn bản có liên quan. Để triển khai đúng tiến độ, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ của Chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh chỉ đạo thực hiện các nội dung sau đây:

1. Trên cơ sở nguồn vốn của Chương trình được giao năm 2020, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh sớm phân bổ kinh phí cho sở giáo dục và đào tạo (bao gồm đầy đủ vốn NSTW và vốn đối ứng của địa phương) để kịp thời triển khai các nhiệm vụ theo đúng tiến độ, kế hoạch của Chương trình. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện theo tinh thần Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

Báo cáo kết quả phân bổ dự toán kinh phí của Chương trình về Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp theo quy định tại khoản 4, điều 4 Thông tư số 86/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 18 tháng 9 năm 2018 về việc Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2016-2020.

2. Rà soát các nguồn kinh phí của Chương trình năm 2020, đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công và các nguồn vốn khác, đảm bảo đến ngày 30 tháng 9 năm 2020 tỷ lệ giải ngân các nguồn vốn đạt trên 60%.

3. Căn cứ điểm d khoản 8 Điều 1 Quyết định số 775/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo việc huy động đủ nguồn kinh phí đối ứng cho Chương trình; phối hợp với các bộ ngành trung ương điều hành, quản lý đảm bảo thực hiện hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình.

4. Quá trình mua sắm, sửa chữa các công trình, cấp phát, bảo quản, sử dụng trang thiết bị cần tuân thủ theo Thông tư số 86/2018/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2018 Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2016-

2020 và các văn bản có liên quan, đảm bảo đúng đối tượng, định mức, hiệu quả đầu tư.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (30/6 và 31/12 hàng năm), đột xuất một cách nghiêm túc và đầy đủ, đảm bảo chất lượng báo cáo. Lưu trữ các thông tin, dữ liệu đầy đủ để phục vụ công tác giám sát, thanh tra, kiểm toán của các cấp.

7. Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình của các tỉnh. Cắt giảm, điều chuyển vốn ngân sách trung ương năm 2020 của các địa phương đến ngày 30 tháng 9 năm 2020 có tỷ lệ giải ngân dưới 60% kế hoạch vốn ngân sách trung ương đã được giao từ đầu năm 2020 để điều chỉnh cho các địa phương khác có khả năng giải ngân nhanh vốn trung ương năm 2020; kiên quyết không bố trí đối với các tỉnh không thực hiện đúng mục tiêu, nhiệm vụ chuyên môn của Chương trình, không thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình, không thực hiện đủ vốn đối ứng, không thực hiện đúng tiến độ và báo cáo đúng theo quy định của Chương trình.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các địa phương chỉ đạo thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng, khai thác hiệu quả nguồn vốn, đúng mục tiêu của Chương trình. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Kế hoạch - Tài chính) để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở GDĐT các tỉnh (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hữu Độ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH SÁCH CÁC TỈNH CÓ VỐN CTMT GIÁO DỤC GD 2016-2020***(Kèm theo Công văn số: 3550/BGDĐT-KHTC ngày 11 tháng 9 năm 2020)*

STT	Tỉnh	Ghi chú
1	Hà Giang	
2	Tuyên Quang	
3	Cao Bằng	
4	Lạng Sơn	
5	Lao Cai	
6	Yên Bái	
7	Thái Nguyên	
8	Bắc Kạn	
9	Phú Thọ	
10	Bắc Giang	
11	Hoà Bình	
12	Sơn La	
13	Lai Châu	
14	Điện Biên	
15	Quảng Ninh	
16	Ninh Bình	
17	Thanh Hóa	
18	Nghệ An	
19	Hà Tĩnh	
20	Quảng Bình	
21	Quảng Trị	
22	Quảng Nam	
23	Quảng Ngãi	
24	Bình Định	
25	Phú Yên	
26	Ninh Thuận	
27	Đắk Lắk	
28	Đắk Nông	
29	Gia Lai	
30	Kon Tum	
31	Lâm Đồng	
32	Long An	
33	Bình Phước	
34	Kiên Giang	
35	Khánh Hòa	
36	Bình Thuận	
37	Trà Vinh	
38	An Giang	
39	Sóc Trăng	